



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ
HOẠCH NĂM 2018**

**PHẦN A
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp thông qua những nội dung quan trọng để chỉ đạo, triển khai các công tác đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua, gồm:

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung chính
1	Số 01/NQ-CHP	16/01/2017	<ul style="list-style-type: none">- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016- Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2017- Kế hoạch đào tạo năm 2017- Chủ trương khắc phục khẩn cấp hệ thống MIS- Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ- Kiện toàn nhân sự Ban quản lý dự án Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng- Kiểm điểm thực hiện dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý, khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ- Phân cấp, phân quyền cho các công ty TNHH một thành viên và Chi nhánh- Chủ trương di chuyển cần trục giàn RTG từ Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ sang Chi nhánh Cảng Tân Vũ- Công tác cán bộ
2	Số 20/NQ-CHP	13/03/2017	<ul style="list-style-type: none">- Chủ trương nghiên cứu thuê phần mềm quản lý khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ- Nghiên cứu phương án hợp tác khai thác tại khu vực Bến Gót
3	Số 32/NQ-CHP	18/4/2017	<ul style="list-style-type: none">- Các nội dung chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017- Kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2017- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu- Phương án Nạo vét mở rộng vũng quay tàu Chùa Vẽ
4	Số 61/NQ-CHP	19/6/2017	<ul style="list-style-type: none">- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu

			<p>năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2017</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 - Phương án hỗ trợ người lao động về hưu trước tuổi - Phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức và lao động; Tình hình sử dụng lao động 06 tháng đầu năm và đề xuất kế hoạch sử dụng lao động 06 tháng cuối năm tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Việc đền bù và di dời Cảng Hoàng Diệu - Phê duyệt dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi) đầu tư xây dựng công trình “Cải tạo cầu 3,4 – Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cầu quay
5	Số 82/NQ-CHP	03/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Về các dự án Công nghệ thông tin - Về việc hoàn thành các hạng mục phụ trợ của tòa nhà điều hành Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công tác phối hợp và kết nối dữ liệu Hải quan - Đề án sắp xếp lại mô hình tổ chức Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Vấn đề nhân sự - Việc phát triển bến neo/chuyển tải hàng ngoài container tại khu vực Hải Phòng - Việc phân phối lợi nhuận năm 2016
6	Số 83/NQ-CHP	11/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Về việc đánh giá tổng thể hệ thống công nghệ thông tin của toàn Công ty - Về Đề án khai thác các điểm neo, bến phao chuyên tải của Cảng Hải Phòng tại khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh - Về các nội dung liên quan đến vấn đề nhân sự của Công ty
7	97/NQ-CHP	11/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Về kết quả sản xuất kinh doanh quý 3/2017, 9 tháng đầu năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2017 và dự kiến thực hiện cả năm 2017 của Công ty - Về phương án sử dụng bãi và phương tiện thiết bị tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Về phương án đổi mới phương thức sản xuất tại các điểm neo - Về việc thoái vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc - Về phương án thành lập Trung tâm điều hành sản xuất tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ
8	1054/NQ-CHP	20/11/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Về kết quả sản xuất kinh doanh tháng 10/2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng 11/2017 - Về việc thay đổi tài sản, vốn chủ sở hữu khi thực hiện di dời 03 cầu 9,10,11 tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu - Về phương án sử dụng bãi tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự

		toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Cải tạo cầu 3,4 - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cầu quay” - Về việc cho thuê phương tiện thiết bị - Về Quy chế hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi tại Công ty
--	--	---

II. Tổng kết công tác ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2017

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 114 Nghị quyết và 124 Quyết định để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo công tác quản trị, sản xuất kinh doanh theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017

STT	Nội dung	Kết quả
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017	Trình bày tại Phần B của Báo cáo
2	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017	Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam làm đơn vị kiểm toán BCTC 2017

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2017

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thường xuyên thông báo các Nghị quyết và nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc, yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải.

Theo quy định của Công ty và đề nghị của Ban điều hành, Hội đồng quản trị tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của Công ty.

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, ngoài các cuộc họp tập trung, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để nhanh chóng thảo luận và đưa ra các quyết định chỉ đạo đối với Ban điều hành Công ty. Các văn bản xin ý kiến và tài liệu liên quan được lưu giữ tại Công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

3.2 Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Phùng Xuân Hà	Chủ tịch	27/06/2014	9/9	100%	
2.	Ông Nguyễn Hùng Việt	Thành viên	27/06/2014	9/9	100%	

3.	Ông Trương Văn Thái	Thành viên	27/06/2014	9/9	100%	
4.	Ông Cao Trung Ngoan	Thành viên	27/06/2014	9/9	100%	
5.	Bà Trần Thị Thanh Hải	Thành viên	27/06/2014	9/9	100%	
6.	Ông Nguyễn Quang Dũng	Thành viên	27/06/2014	8/9	89%	Đi công tác
7.	Ông Vũ Tuấn Dương	Thành viên	12/11/2015	9/9	100%	

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm thành viên theo quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc tham gia các buổi họp thường kỳ, bất thường và tham gia ý kiến khi có yêu cầu. Các ý kiến tham gia, đề xuất của các thành viên Hội đồng quản trị được lưu giữ bằng văn bản là cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thu nhập của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (360.000.000 đồng) và trích thưởng cho các thành viên từ nguồn Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp (654.122.000 đồng).

Tổng quỹ lương thực chi (áp dụng cho Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách – 09 thành viên) là 8,77 tỷ đồng.

V. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty và những người điều hành của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã giao nhiệm vụ và thường xuyên giám sát hoạt động điều hành Công ty của Tổng Giám đốc với một số nội dung như:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn.
- Giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật.
- Chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện phân công lại công tác điều hành trong Ban điều hành Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, chi; có biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các thiết bị, tạo sự phát triển ổn định lâu dài, mở rộng các dịch vụ để tăng lực khai thác cảng và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp;

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc nghiên cứu, xây dựng và thực hiện tái cơ cấu khối phòng nghiệp vụ trên văn phòng quản lý theo hướng tinh giảm đầu mối. Sau khi thực hiện, số lượng phòng nghiệp vụ đã giảm xuống còn 06 phòng và 01 Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc nghiên cứu và triển khai phương án thuê phần mềm quản lý khai thác container áp dụng tại chi nhánh Cảng Tân Vũ, đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương án cải tạo tổng thể hệ thống công nghệ thông tin toàn Công ty.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc nhanh chóng triển khai các kế hoạch hợp tác với khách hàng trong việc khai thác các dịch vụ hậu cần logistics nhằm tăng cường mối liên kết giữa Công ty với khách hàng, đồng thời tạo thêm nguồn thu tài chính cho Công ty.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.
- Giao Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN B

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2017 tiếp tục là năm khó khăn đối với các doanh nghiệp vận tải biển và các doanh nghiệp khai thác cảng.

Thị trường vận tải: Năm 2017 vẫn tiếp tục khó khăn do dư thừa lượng lớn tải trọng, giá cước vận tải cạnh tranh mạnh. Do vậy, các hãng tàu khai thác tại khu vực Hải Phòng tiếp tục thực hiện chính sách năm 2016 là cắt giảm chi phí khai thác tàu, giảm số chuyến khai thác và sáp nhập một số hãng tàu để cùng khai thác. Đối với hãng tàu nội địa trong năm 2017 tiếp tục khó khăn, tình trạng một số hãng phải giảm số chuyến, giảm số cảng khai thác của năm 2016 vẫn không có nhiều biến chuyển tích cực trong năm 2017. Việc thị trường vận tải biển khó khăn đã tác động lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của các cảng biển trong khu vực nói chung và Cảng Hải Phòng nói riêng.

Thị trường hàng hóa tại khu vực Hải Phòng: Trong năm 2017, hàng hóa thông qua cảng biển khu vực Hải Phòng không tăng trưởng, sản lượng bằng 99% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: hàng container tăng 10%, nhưng hàng ngoài container sụt giảm mạnh (giảm 18%) so với cùng kỳ năm 2016. Chính sách giá sản chính thức được thực hiện trong năm 2017 đã buộc các doanh nghiệp phải tăng cường giảm giá, giảm tỷ lệ chiết khấu cho khách hàng khiến cho mặt hàng container vốn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu khai thác cũng sụt giảm lợi nhuận đáng kể. Đồng thời, do nguồn hàng sụt giảm dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các cảng trong cùng khu vực, đặc biệt là với mặt hàng ngoài container

khi một số cảng trước đây chuyên khai thác tàu container nay chuyển sang khai thác hàng bách hóa tổng hợp. Ngoài ra, do chịu ảnh hưởng của việc Thành phố thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, một số chủ hàng đã thực hiện việc xếp dỡ đi thẳng tại vùng nước Hạ Long- Quảng Ninh, không chuyển tải về các cầu khu vực Hải Phòng nhằm tiết giảm chi phí, sản lượng hàng thông quan Hải Phòng chuyển tải tại Quảng Ninh giảm trên 45% so với cùng kỳ năm 2016.

Một số yếu tố khác ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Cảng:

Đối với hàng container: Mặt hàng này chủ yếu chịu sự tác động của chính sách nhà nước trong một số lĩnh vực như giảm phí thu cầu bến, giá sản hàng container từ 01/07/2017, tăng chi phí điện, nước, chi phí về môi trường, kiểm định,... tăng thuế đất,...v.v.. ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Cảng.

Đối với hàng ngoài container: Cầu vượt tại ngã ba Chùa Vẽ - Đình Vũ – Nguyễn Bình Khiêm khởi công vào đầu quý 2 và đến cuối quý 4 năm 2017 mới hoàn thành, đã ảnh hưởng tăng cự ly vận chuyển hàng từ Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ về kho bãi chứa hàng, bãi depot của một số chủ hàng, nên chủ hàng thay đổi, lựa chọn cảng phù hợp cự ly vận chuyển để tiết giảm chi phí, cảng muốn giữ khách hàng phải có chính sách hỗ trợ khách hàng, do đó doanh thu của cảng bị ảnh hưởng giảm với một số mặt hàng, đặc biệt các mặt hàng gỗ cây, thạch cao...

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Thực hiện sản lượng, doanh thu, lợi nhuận:

a. Sản lượng:

Tổng sản lượng thực hiện của Cảng Hải Phòng: 23,89 triệu tấn đạt 88,6% kế hoạch năm 2017 (26,982 triệu tấn) và bằng 90,8% so với thực hiện năm 2016 (26,33 triệu tấn). Trong đó: Hàng container: Thực hiện 1.110.000 TEU tăng 2,2% so với năm 2016 (1.086.000 TEU).

+ Hàng xuất khẩu: Thực hiện 6,19 triệu tấn đạt 98,3% kế hoạch năm 2017 (6,3 triệu tấn), tăng 2% so với thực hiện năm 2016 (6,07 triệu tấn).

+ Hàng nhập khẩu: Thực hiện 11,77 triệu tấn đạt 82,6% kế hoạch năm 2017 (14,25 triệu tấn), bằng 84,5% so với thực hiện năm 2016 (13,93 triệu tấn).

+ Hàng nội địa: Thực hiện 5,94 triệu tấn đạt 92,3% kế hoạch năm 2017 (6,43 triệu tấn), bằng 93,7% so với thực hiện năm 2016 (6,33 triệu tấn).

b. Doanh thu:

Cảng Hải Phòng thực hiện 1.595,4 tỷ đồng đạt 85,1% kế hoạch (1.875 tỷ đồng) và bằng 82,6% so với thực hiện năm 2016 (1.932,27 tỷ đồng), trong đó doanh thu từ khai thác Cảng thực hiện 1.443,86 tỷ đồng, bằng 83,3% so với thực hiện năm 2016 (1.734,28 tỷ đồng).

c. Lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế toàn Cảng Hải Phòng: 330,68 tỷ đồng đạt 69,9% kế hoạch năm

2017 (473,0 tỷ đồng), bằng 64,5% so với thực hiện năm 2016 (512,63 tỷ đồng).

Lợi nhuận năm 2017 của Cảng Hải Phòng giảm so với cùng kỳ năm 2016 và kế hoạch năm 2017 là do các yếu tố tác động giảm doanh thu và một số chi phí phát sinh trong kỳ thực hiện kế hoạch đã ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Cảng Hải Phòng, cụ thể :

+ Sản lượng hàng ngoài container của khu vực Hải Phòng sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2016 (bằng 82%, trong đó riêng hàng tại khu vực chuyển tải bằng 48% cùng kỳ) và chịu tác động của việc thành phố Hải Phòng xây các cầu bắc qua sông Cấm, thu phí cơ sở hạ tầng, xây cầu vượt tại ngã ba Đình Vũ – Chùa Vẽ.

+ Hàng container tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2016, nhưng do cạnh tranh mạnh nên giá cước giảm so với cùng kỳ năm 2016. Mặt khác, do hàng tạm nhập tái xuất giảm mạnh, đặc biệt hàng container lạnh, chủ hàng hạn chế lưu kho bãi, thời gian lưu ít đã ảnh hưởng giảm nguồn thu lưu bãi từ container lạnh (giảm 25,2% so với cùng kỳ năm 2016).

+ Từ 01/01/2017, Cảng áp dụng thực hiện theo biểu khung giá Nhà nước quy định về giá dịch vụ cầu bến, phao neo giảm so với năm 2016, do đó doanh thu cầu bến giảm 35% so với cùng kỳ đã ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của Công ty

+ Một số chi phí phát sinh tăng: Đơn giá nhiên liệu tăng 22%, đơn giá tiền nước tăng 50% so với năm 2016.

+ Chi phí chi trả cho lao động chấm dứt hợp đồng lao động : 8,1 tỷ đồng

+ Chênh lệch tỷ giá giữa thực hiện và kế hoạch năm 2017: 11,4 tỷ đồng.

+ Ngoài ra còn có chi phí phục vụ di chuyển phương tiện để đáp ứng kịp thời yêu cầu tổ chức khai thác tại Chi nhánh cảng Tân Vũ và một số hạng mục bất thường khác.

2.2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư

a. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2017:

Trong năm 2017, Cảng Hải Phòng tiếp tục đầu tư trọng điểm vào khu vực Chi nhánh Cảng Tân Vũ về cả cơ sở hạ tầng và thiết bị kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Cảng Hải Phòng đã triển khai thuê phần mềm quản lý, khai thác container. Dự án thuê phần mềm kết hợp với hệ thống DGPS đã khắc phục dứt điểm không còn tình trạng dừng hệ thống, đáp ứng các yêu cầu về quản lý, khai thác container, giải quyết nhanh các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thời gian chờ đầu tư hệ thống CNTT quản lý, khai thác container tổng thể tại Cảng Tân Vũ, tổ chức điều hành tập trung theo mô hình Trung tâm điều hành sản xuất, đảm bảo cung cấp dữ liệu theo thời gian thực cho các hãng tàu và phục vụ việc kết nối dữ liệu Hải quan đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh của Cảng Hải Phòng.

Bên cạnh đó, Cảng Hải Phòng vẫn tiếp tục theo sát dự án đầu tư tại khu vực cảng quốc tế Lạch Huyện, phấn đấu khởi công xây dựng trong quý IV năm 2018.

Khối lượng thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2017 thực hiện 406,567 tỷ đồng đạt

85,44% kế hoạch năm 2017 (475,834 tỷ đồng). Trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện 47,313 tỷ đồng đạt 39,93% kế hoạch năm; đầu tư mua sắm thiết bị thực hiện 350,182 tỷ đồng (vượt 21,12% kế hoạch năm); đầu tư CNTT thực hiện 9,072 tỷ đồng đạt 21,1 % kế hoạch năm.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	% So sánh TH/KH 2017
- Đầu tư cơ sở hạ tầng	124,750	47,313	39,93
- Đầu tư mua sắm thiết bị	289,100	350,182	121,128
- Công nghệ thông tin	42,984	9,072	21,106
- Các dự án đầu tư mở rộng cảng	19,000	0	0
Tổng cộng	475,834	406,567	85,44

(Chi tiết thực hiện các dự án đầu tư theo Biểu số 02)

b. Đánh giá thực hiện dự án:

- Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị trong năm 2017 vượt 21,12% kế hoạch năm là do tiến độ giải ngân được đẩy nhanh để sớm đưa thiết bị vào khai thác nhằm tăng năng suất xếp dỡ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Các dự án hoàn thành xong đã kịp thời đưa vào khai thác và đạt hiệu quả cao.

- Một số công trình đầu tư nhỏ tại các chi nhánh được giãn tiến độ do chưa cấp thiết

2.3. Thực hiện các công việc trọng tâm khác:

a. Công tác kinh doanh tiếp thị

- Phối hợp tốt giữa các cơ quan quản lý nhà nước: Hoa Tiêu, Cảng Vụ,... bố trí điều động tàu hợp lý, ra vào an toàn. Tổ chức khai thác tàu hiệu quả, đảm bảo thời gian giải phóng tàu đúng theo lịch khai thác tàu.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tổ chức thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng nâng cao mối quan hệ mật thiết, giữ vững khách hàng.

- Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt do một số cảng mới ra đời để có những chính sách điều chỉnh hợp lý kịp thời trong sản xuất kinh doanh, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần.

- Xây dựng cơ chế chính sách với khách hàng mới năm 2017, phân cấp cho các công ty TNHH MTV và giao khoán cho các chi nhánh.

- Thực hiện theo khung giá sàn của Bộ GTVT từ ngày 01/7/2017 giá xếp dỡ hàng container, tuy nhiên để giữ được các hãng tàu gắn bó với Cảng, Cảng Hải Phòng đã có cơ chế hỗ trợ khách hàng ở các dịch vụ GTGT.

- Phối hợp với cơ quan hải quan thực hiện giám sát hải quan đối với hàng container

qua khu vực cảng. Tiếp tục phối hợp với Hải Quan trong công tác kết nối dữ liệu cũng như tạo điều kiện để lực lượng công chức Hải quan làm thủ tục, Hải quan giám sát hàng hóa về làm việc tại văn phòng Chi nhánh Cảng Tân Vũ.

- Kết hợp cùng công ty tư vấn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng, môi trường sang phiên bản mới ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015. Đánh giá nội bộ hệ thống ISO 9001 và 14001 phiên bản mới tại Văn phòng Cảng, chi nhánh Cảng Chùa Vẽ và chi nhánh Cảng Tân Vũ. Khắc phục phòng ngừa sau đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng và môi trường tại Văn phòng Công ty, chi nhánh cảng Chùa Vẽ, Tân Vũ.

b. Công tác khai thác

- Công tác khai thác điều động bố trí tàu, tổ chức điều hành khoa học hợp lý, đảm bảo năng suất giải phóng tàu, thực hiện giải phóng tàu đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ cầu, các tàu container ra vào đúng lịch. Phân cấp cho các chi nhánh chủ động tiếp thị hàng, chủ động bố trí cầu bến theo nhu cầu thực tế sản xuất của đơn vị, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào các chi nhánh.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

c. Công tác quản trị

- Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí hợp lý, kiểm tra và giám sát việc khoán chi phí trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

- Thực hiện công tác tái sắp xếp, thu giảm đầu mối tại văn phòng quản lý. Sau khi thực hiện, hiện nay khối quản lý của Công ty còn 6 phòng và 01 Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Sắp xếp lại công tác nhân sự phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của Cảng Hải Phòng và các doanh nghiệp có vốn góp.

Công ty đã thay đổi Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp sau:

- + CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- + CTCP Đầu tư và Thương mại Hàng hải
- + CTCP HPH Logistics
- + CTCP Logistics Cảng Sài Gòn
- + Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu

d. Công tác kỹ thuật, an toàn và thực hành tiết kiệm

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm được đổi mới và được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Xây dựng, triển khai áp dụng quy định về quản lý, sử dụng phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ, bổ sung quy trình công nghệ xếp dỡ container. Xây dựng định mức công việc khối thợ kỹ thuật. Làm tốt công tác quản lý về điện thoại, văn

phòng phẩm, sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm.

- Công tác an toàn lao động được quan tâm và chú trọng: Đã triển khai các mặt công tác huấn luyện về BHLĐ, PCCC, trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, kiểm tra việc chấp hành nội quy lao động, tổng vệ sinh trong toàn công ty. Thu gom chất thải nguy hại tại các chi nhánh cảng và Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu. Cấp phát quần áo đồng phục cho khối nhân viên giao nhận, kho hàng và may bổ sung đồng phục văn phòng cho khối gián tiếp Công ty. Cải thiện điều kiện sinh hoạt như nước uống, nước tắm phục vụ công nhân. Thực hiện tốt chế độ chính sách về bảo hiểm lao động.

- Công tác phòng chống bão lụt được quan tâm và nghiêm túc triển khai thực hiện. Cảng đã kiện toàn ban chỉ huy phòng chống bão lụt của cảng. Phân công cụ thể và xây dựng phương án chi tiết phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn. Thông báo và triển khai kịp thời công tác phòng chống bão lụt trong toàn Công ty khi có hiện tượng bất thường về thời tiết bão, lốc, mưa lớn,... tại khu vực Cảng Hải Phòng quản lý.

e. Thu nhập và việc làm

Tổng số lao động bình quân do Cảng Hải Phòng quản lý tính đến ngày 31/12/2017 là 3.195 lao động (giảm 177 lao động so với năm 2016 – 3372 lao động).

Năm 2017, tiền lương bình quân của CBCNV toàn Công ty đạt 11,05 triệu đồng/người/tháng bằng 94,8% so với cùng kỳ năm 2016 (12,77 triệu đồng/người/tháng).

Việc làm và thu nhập giảm đã tác động đến tư tưởng của CBCNV, lượng lớn so với những năm trước CBCNV xin chấm dứt hợp đồng, hiện tại số CNV đã giải quyết và có đơn là 125 người (trong đó có một số CNV có tay nghề kỹ thuật cao), số CBCNV xin nghỉ hưu trước tuổi là 66 người, Cảng đã phát sinh chi phí thực hiện chi trả theo quy định của nhà nước.

Số lượng người lao động chấm dứt hợp đồng cao hơn so với những năm trước do Cảng Hải Phòng đang thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động. Đối với chế độ chính sách của người lao động chấm dứt hợp đồng, Cảng Hải Phòng, ngoài các hạng mục bắt buộc theo quy định của pháp luật, công ty đã có sự quan tâm hỗ trợ thêm, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động thực hiện các thủ tục cần thiết.

f. Chi trả cổ tức: Căn cứ vào kết quả SXKD của Cảng Hải Phòng năm 2017, Cảng Hải Phòng đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông là 6% Vốn điều lệ.

II. Đánh giá chung

Trong năm 2017, Cảng Hải Phòng gặp nhiều khó khăn nhất trong các năm trở lại đây, nhiều yếu tố tác động: thị trường khu vực có mức tăng trưởng thấp, đặc biệt là hàng ngoài container giảm mạnh, xây cầu vượt ngã 3 Chùa Vẽ - Đình Vũ, chính sách nhà nước về thu phí, giá sàn,... thay đổi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc Thành phố thu hồi 03 cầu để xây cầu Hoàng Văn Thụ, trong khi Đề án di dời Cảng Hoàng Diệu và phát triển cảng tại khu vực cửa ngõ Lạch Huyện chưa được phê duyệt đã tác động ảnh hưởng tới tư tưởng và tâm lý muốn gắn bó với doanh nghiệp của CBCNV, ảnh hưởng tới việc việc làm và thu nhập của người lao động, đặc biệt tại 2 khu vực thực hiện dịch vụ làm hàng ngoài container là Chùa Vẽ và Hoàng Diệu.

PHẦN C

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2018 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn đối với ngành hàng hải, các hãng tàu vận tải biển trong nước và khu vực vẫn trong tình trạng dư thừa trọng tải, dẫn đến cạnh tranh về giá cước vận tải, tiếp tục ép các cảng giảm giá cước dịch vụ. Cảng Hải Phòng tiếp tục gặp khó khăn do tình trạng cạnh tranh giữa các cảng diễn ra gay gắt, nhất là đối với mặt hàng container, một số cảng container mới được xây dựng tại khu vực Đình Vũ đã hoàn thành và đưa vào khai thác dẫn đến tình trạng cung lớn hơn cầu,. Giá cả nhiên liệu, vật liệu, giá nước,... liên tục tăng, đặc biệt là thuế đất do chính sách của nhà nước tăng 60% từ 01/07/2017 sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của Cảng Hải Phòng.

Mức tăng trưởng của hàng ngoài container: chịu ảnh hưởng tác động của chính sách nhà nước, trong năm 2018 dự báo Trung Quốc có mức tăng trưởng xuất khẩu thép cao hơn năm 2017, tuy nhiên Nhà nước tiếp tục bảo trợ cho ngành sản xuất thép trong nước, nên hạn chế nhập khẩu sắt thép từ các thị trường nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, trong khi tỷ trọng hàng nhập khẩu sắt thép của khu vực Quảng Ninh và Hải phòng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng hàng ngoài container. Hàng thức ăn gia súc mức tăng thấp, do chịu ảnh hưởng của khó khăn trong ngành chăn nuôi.

Khai thác tại vùng nước tiếp tục khó khăn, nhiều công ty tư nhân cùng tham gia dịch vụ xếp dỡ tại vùng nước đã đi vào hoạt động ổn định. Do cạnh tranh mạnh, giá cước tại khu vực đã xuống rất thấp. Cảng Hải Phòng với chi phí cố định cao giá thành lớn, đây vẫn là thách thức rất lớn để giữ vững ổn định thị phần vùng nước. Chủ hàng duy trì phương thức chuyên tải vùng nước, sà lan đi thẳng nên tỷ trọng sà lan vào cầu giảm mạnh tác động đến hiệu quả doanh thu khai thác.

Trong năm 2018, Cầu Bạch Đằng sẽ tiến hành hợp long, đây là yếu tố khách quan ảnh hưởng đến các cảng trong khu vực phía thượng lưu cầu Bạch Đằng, ảnh hưởng trực tiếp đến khai thác cho Cảng Hoàng Diệu, Chùa Vẽ do không tiếp nhận được các tàu lớn.

Cũng trong thời gian này, một số cảng mới sẽ được hoàn thành đưa vào khai thác như Cảng Nam Đình Vũ, 02 cầu cảng container của liên doanh Tân Cảng Sài Gòn và các đối tác MOL, Wanhai, Itochu Corp., từ đó dẫn đến việc cạnh tranh chia sẻ thị phần hàng container với các cảng container tại khu vực Hải Phòng. Do vậy sản lượng hàng container tại Cảng Hải Phòng sẽ bị giảm do bị chia sẻ thị phần.

Hiện nay luồng Bạch Đằng vào Cảng Tân Vũ giảm chỉ còn -6,4m. Vì vậy sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc đưa tàu lớn vào các cảng khu vực Hải Phòng. Một số hãng tàu có tàu to như Wanhai, Maersk Lines, HyunDai,... nếu không đáp ứng được độ sâu luồng, nguy cơ một số hãng tàu sử dụng tàu lớn khả năng sẽ chuyển ra Cảng Lạch Huyện khai thác khi 02 bến khởi động hoàn thành đưa vào khai thác sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thị phần container của Cảng Hải Phòng.

Cầu vượt tại ngã ba Chùa Vẽ - Đình Vũ – Nguyễn Bình Khiêm đã hoàn thành vào cuối năm 2017, tạo điều kiện cho Cảng Chùa Vẽ thu hút một lượng khách hàng trở lại, tuy nhiên khả năng tăng trưởng sẽ không cao do bị hạn chế cỡ tàu lớn ra vào cầu.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Sản lượng hàng hoá thông qua:

Cảng Hải Phòng phấn đấu thực hiện 26,649 triệu tấn, tăng 11,5% so với thực hiện năm 2017 (23,89 triệu tấn). Trong đó, mặt hàng container được đạt mục tiêu thực hiện 1.270.000 TEU, tăng 14,4% so với thực hiện năm 2017 (1.110.000 TEU).

2. Doanh thu:

Cảng Hải Phòng phấn đấu đạt doanh thu 1.759,0 tỷ đồng, tăng 10,3% so với thực hiện năm 2017 (1.595,4 tỷ đồng). Trong đó, doanh thu từ hoạt động khai thác cảng phấn đấu đạt 1.603,15 tỷ đồng, tăng 11% so với thực hiện năm 2017 (1.443,86 tỷ đồng).

3. Lợi nhuận trước thuế:

Cảng Hải Phòng phấn đấu lợi nhuận trước thuế đạt 363,4 tỷ đồng, tăng 9,9% so với thực hiện năm 2017 (330,68 tỷ đồng)

4. Kế hoạch đầu tư

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Dự án đầu tư	Kế hoạch 2018
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	115,915
2	Đầu tư phương tiện thiết bị	207,442
3	Đầu tư công nghệ thông tin	81,268
4	Các Dự án mở rộng Cảng	445,631
Tổng cộng		850,256

(Số liệu chi tiết tại Biểu số 02)

* Trong năm 2018, Cảng Hải Phòng tập trung hoàn thiện các dự án đang triển khai thực hiện trong năm 2017 để đáp ứng yêu cầu kịp thời phục vụ sản xuất và một số công việc trọng điểm đầu tư trong năm 2018, như sau:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Dự án bãi chứa hàng hậu phương bến 5,6 Chi nhánh Cảng Tân Vũ: Thi công hoàn thành bãi hậu phương cầu 5,6; Kho hàng CFS tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ.

+ Dự án đầu tư xây dựng bến số 3,4 cảng cửa ngõ Lạch Huyện, Hợp tác đầu tư cảng bến phà Đình Vũ – Cát Bà.

- Đầu tư phương tiện thiết bị: Dự án đầu tư 02 cần trục giàn QC 40T, đầu tư 08 RTG

(tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ), ô tô vận chuyển ngoại, xe xúc, đường giao thông tại các Chi nhánh, Công ty trực thuộc Cảng.

- Đầu tư công nghệ thông tin: Thực hiện một số dự án phục vụ quản lý khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ.

- Nghiên cứu hợp tác thuê cảng tại khu vực Đình Vũ từ 15-20 năm.

5. Một số chỉ tiêu khác:

- Dự kiến cổ tức năm 2018: tối thiểu 6% vốn điều lệ

- Thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp của Cảng Hải Phòng nhưng tỷ lệ nắm giữ quyền chi phối không cao hoặc kinh doanh không hiệu quả.

III. Phương hướng thực hiện

Năm 2018, tình hình SXKD của Cảng Hải Phòng còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên để tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường tích lũy để phục vụ công tác đầu tư phát triển cảng, Cảng Hải Phòng tiếp tục đổi mới và triển khai một số giải pháp chủ yếu cụ thể như sau:

1. Công tác khai thác kinh doanh:

- Tập trung vào công tác nghiên cứu thị trường, theo dõi sát sao, nắm bắt đánh giá thị trường khu vực để đề ra các giải pháp cạnh tranh và giữ vững và tăng thị phần. Xây dựng các giải pháp chăm sóc và tạo thuận lợi cho khách hàng, giữ ổn định khách hàng, và phát triển khách hàng mới.

- Xây dựng cơ chế giá cả linh hoạt phù hợp với thị trường và nâng cao tính chủ động trong điều kiện thị trường cạnh tranh.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng các yêu cầu khách hàng.

- Nghiên cứu các giải pháp hợp tác với khách hàng để nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng tuyến kho bãi của toàn cảng đảm bảo lợi ích chung và gắn kết với khách hàng. Tập trung vào tổ chức các dịch vụ đầu trong nhằm tăng doanh thu, tối đa hóa việc sử dụng diện tích bãi tại các chi nhánh.

- Tại khu vực Cảng Hoàng Diệu: đẩy mạnh công tác khách hàng, hợp tác khai thác khu vực bến phà Đình Vũ.

- Tại khu vực Cảng Chùa Vẽ: Tích cực làm việc với cơ quan quản lý để đẩy mạnh tiến độ phê duyệt phương án trả nợ khoản vay ODA để giảm chi phí; Xử lý vũng quay tàu để thu hút tàu có trọng tải lớn vào khai thác; Cơ cấu lại lao động; Cân đối lại phương tiện thiết bị, điều chuyển/bổ sung thiết bị phù hợp thu hút khách hàng, tăng hiệu quả khai thác.

2. Công tác đầu tư, sửa chữa:

- Tập trung sửa chữa những phương tiện thiết bị hạn chế thuê ngoài để giảm chi phí

đồng thời đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời tháo gỡ những khó khăn, cùng với nhà thầu đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

- Tập trung thực hiện dự án Cảng Đình Vũ, hoàn thành đưa vào khai thác kho bãi chứa hàng hậu phương và tiếp tục triển khai hoàn thành dự án đầu tư phương tiện thiết bị tuyến tiền phương (02 QC) để xếp dỡ tàu có chiều ngang đến 14 hàng container, thêm các thiết bị đầu trong RTG và hoàn thiện hệ thống CNTT tại khu vực Chi nhánh Cảng Tân Vũ. Đầu tư cải tạo bến số 3,4 Cảng Chùa Vẽ để lắp đặt cần cầu quay, mở rộng vũng quay tàu Chùa Vẽ vào thời điểm phù hợp. Tìm kiếm cơ hội đầu tư tại khu vực Đình Vũ.

- Phát huy các nguồn lực đẩy mạnh thực hiện các bước chuẩn bị, thủ tục pháp lý để có thể khởi công xây dựng 02 cầu cảng tại khu vực Lạch Huyện đáp ứng việc di dời Cảng Hoàng Diệu. Việc đầu tư phát triển Cảng Hải Phòng tại khu vực Lạch Huyện là mục tiêu hướng tới để Cảng Hải Phòng giữ vững được vai trò là cảng chủ lực của khu vực phía Bắc.

3. Công tác quản trị:

- Tiếp tục thực hiện thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản bộ máy gián tiếp tại Chi nhánh, Công ty TNHH một thành viên.

- Đặc biệt tập trung các giải pháp để từng bước nâng cao hiệu quả SXKD của khu vực Chùa Vẽ thông qua việc chuyển đổi công năng Cảng Chùa Vẽ, cơ cấu lại nguồn nhân lực, nguồn tài chính để trả nợ nhanh vốn cầu 4,5 Chùa Vẽ.

- Cân đối lao động, sử dụng lao động hợp lý tiến tới thực hiện khoán quỹ lương cho các đơn vị, các phòng ban trong toàn công ty. Xây dựng quy chế thực hiện chi phí tiền lương gắn kết quả doanh thu và lợi nhuận đạt được.

Thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả.

4. Năng suất lao động và thực hành tiết kiệm:

Tổ chức sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động; Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực; Thực hiện nghiêm túc các quy trình công nghệ xếp dỡ, quy tắc an toàn lao động. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường.

5. Hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp:

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước để hỗ trợ Cảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cảng và đẩy mạnh hợp tác kinh doanh với Công ty CP Vận tải và Lai dắt Cảng Hải Phòng; Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ. Thực hiện hợp tác giữa Cảng Hải Phòng với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Mở rộng các dịch vụ Logistics.

- Hợp tác với các doanh nghiệp vận tải thuộc Tổng Công ty để tăng sản lượng hàng hóa container thông qua Cảng Hải Phòng theo hướng hài hòa lợi ích đối với các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty và doanh nghiệp không thuộc Tổng Công ty.

Kính thưa các quý vị cổ đông, các vị khách quý!

Năm 2018 với việc đề ra các mục tiêu kế hoạch để phấn đấu rất cao. Cảng Hải Phòng sẽ phát huy truyền thống đoàn kết – kiên cường – sáng tạo, tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong quản lý, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để đạt được những bước phát triển mới, khẳng định thương hiệu của Cảng Hải Phòng trong hệ thống cảng biển khu vực phía Bắc, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đời sống của người lao động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của thành phố, đất nước. Với định hướng đó, toàn bộ CBCNV Cảng Hải Phòng sẽ tập trung phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 được Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Tký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Phùng Xuân Hà

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2017, KẾ HOẠCH NĂM 2018

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện năm 2016	NĂM 2017		SO SÁNH TH 2017 VỚI		KẾ HOẠCH NĂM 2018	
				Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2016 (%)	KH 2017 (%)	KẾ HOẠCH	SS VỚI TH 2017 (%)
I	<u>SẢN LƯỢNG</u>								
1	Sản lượng hàng thông qua	1000T	26.327	26.982	23.894	90,8	88,6	26.649	111,5
	- Xuất khẩu	"	6.066	6.300	6.190	102,0	98,3	6.080	98,2
	- Nhập khẩu	"	13.929	14.252	11.768	84,5	82,6	13.815	117,4
	- Nội địa	"	6.332	6.430	5.936	93,7	92,3	6.754	113,8
	* S/Lượng BG, BD, Lan Hạ	"	795	680	517	65,0	76,0	549	106,2
2	<i>T/dó các mặt hàng chủ yếu:</i>								
	- Container	1000Teu	1.086,0	1.180,0	1.110,2	102,2	94,1	1.270	114,4
		1000 Tấn	16.384	17.200	17.385	106,1	101,1	19.180	110,3
	- Máy móc, thiết bị	1000T	185	170	199	107,6	117,1	200	100,5
	- Sắt thép	"	5.429	5.500	3.093	57,0	56,2	3.300	106,7
	- Phân bón	"	171	230	78	45,6	33,9	120	153,8
	- Thức ăn gia súc	"	1.066	900	793	74,4	88,1	1.045	131,8
	- Gỗ các loại	"	751	500	573	76,3	114,6	650	113,4
	- Clinker, apatit, quặng các loại...	"	1.176	970	852	72,4	87,8	900	105,6
II	<u>CHỈ TIÊU LD-TL</u>								
1	Lao động bình quân Cảng quản lý	Người	3.372	3.300	3.195	94,8	96,8	3.020	94,5
2	Tổng quỹ lương Cảng quản lý	Tr.đồng	516.419	498.000	423.278	82,0	85,0	475.000	112,2
3	Tiền lương B/q 1 CBCNV	Trđ/ng.tháng	12,77	12,57	11,05	86,5	87,9	13,11	118,6
4	Năng suất lao động	1000đ/ng	514	544	452	87,9	83,1	531	117,5
III	<u>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</u>								
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.932.269	1.875.000	1.595.395	82,6	85,1	1.759.000	110,3
a	Doanh thu d/vụ KT Cảng	"	1.734.275	1.795.000	1.443.861	83,3	80,4	1.603.150	111,0
	T/dó: - Thu bốc xếp, giao nhận	"	1.281.682	1.321.000	1.105.660	86,3	83,7	1.226.835	111,0
	- Thu lưu kho bãi	"	250.787	279.000	186.267	74,3	66,8	199.255	107,0
	<i>Trong đó thu lưu cont' lạnh</i>	"	171.897		128.640	74,8			
	- Thu buộc còi dây	"	2.277	2.600	1.392	61,1	53,5	1.750	125,7
	- Thu cân hàng	"	9.312	9.200	6.105	65,6	66,4	6.125	100,3
	- Thu cầu bến	"	77.368	82.900	50.355	65,1	60,7	56.220	111,6
	- Thu dịch vụ khác	"	112.849	100.300	94.082	83,4	93,8	112.965	120,1
b	Doanh thu HĐ tài chính	"	194.130	79.000	136.647	70,4	173,0	98.850	72,3
	- Chênh lệch tỷ giá	"	4.216	1.100	1.304	30,9	118,5	500	38,3
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	"	35.089	15.000	41.698	118,8	278,0	26.500	63,6
	- Lãi cổ tức	"	154.812	62.800	93.632	60,5	149,1	71.850	76,7
	- Thu khác	"	13	100	13	100,0	13,0		-
c	Thu nhập khác	"	3.864	1.000	14.887			57.000	382,9
	- Thu đào tạo	"			23				

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện năm 2016	NĂM 2017		SO SÁNH TH 2017 VỚI		KẾ HOẠCH NĂM 2018	
				Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2016 (%)	KH 2017 (%)	KẾ HOẠCH	SS VỚI TH 2017 (%)
	- Thu bán phế liệu	"	1.565		206				
	- Thu bán tài sản thanh lý	"			317				
	- Thu tiền điện cho thuê	"	1.209		1.386				
	- Thu khác	"	1.090	1.000	12.955			57.000	440,0
2	Tổng chi phí	Tr.đ	1.419.640	1.402.000	1.264.715	89,1	90,2	1.395.600	110,3
a	Chi phí d/vụ KT Cảng	Tr.đ	1.334.975	1.337.000	1.192.279	89,3	89,2	1.310.050	109,9
	- Tiền lương	"	516.419	498.000	423.278	82,0	85,0	475.000	112,2
	- Bảo hiểm XH, YT, TN	"	61.770	63.200	58.297	94,4	92,2	58.265	99,9
	- Nhiên liệu	"	40.232	45.500	38.170	94,9	83,9	41.800	109,5
	- Vật liệu	"	62.512	55.800	54.354	86,9	97,4	57.250	105,3
	- Chi phí sửa chữa	"	37.305	78.200	29.192	78,3	37,3	67.727	232,0
	- Điện	"	37.624	42.700	32.102	85,3	75,2	37.090	115,5
	- Nước	"	2.199	2.000	2.768	125,9	138,4	3.012	108,8
	- Khấu hao cơ bản	"	337.149	335.000	331.718	98,4	99,0	346.366	104,4
	- Chi phí khác	"	239.765	216.600	222.400	92,8	102,7	223.540	100,5
b	Chi hoạt động tài chính	Tr.đ	82.776	65.000	71.907	86,9	110,6	71.350	99,2
	- Chênh lệch tỷ giá	"	19.456	10.000	21.477			23.500	109,4
	- Lãi vay ODA	"	49.704	45.000	43.170	86,9	95,9	42.700	98,9
	- Dự phòng giảm giá đầu tư	"	12.727		7.260	57,0		4.950	68,2
	- Chi khác	"	889	10.000		-	-	200	
c	Chi phí khác		1.889	-	529	28,0		14.200	2.684,3
	- Chi khác		1.889		529	28,0		14.200	2.684,3
3	Tổng lợi nhuận	Tr.đ	512.628	473.000	330.680	64,5	69,9	363.400	109,9

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
TỔNG CỘNG (A+B+C+D)				475,834	406,567	406,567	850,256	202,939	647,317
PHẦN I- DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU				413,850	398,929	0	323,357	0	323,357
A	Đầu tư mua sắm thiết bị		289,100	350,182		350,182	207,442		207,442
	<i>Dự án chuyển tiếp từ năm 2016</i>		<i>205,700</i>	<i>221,048</i>		<i>221,048</i>			
1	Dự án đầu tư 02 cần trục giàn QC phục vụ xếp dỡ tại cầu 5 - CN Cảng Tân Vũ (Gói thầu mua sắm 02 cần trục giàn QC)	270,000	203,700	221,048		221,048			
2	Dự án lắp đặt hệ thống camera giám sát cho 18 cần trục RTG (RTG17-rtg34)	2,000	2,000						
	<i>Dự án khởi công mới năm 2017</i>		<i>83,400</i>	<i>129,134</i>		<i>129,134</i>	<i>132,282</i>		<i>132,282</i>
I	Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ		6,400	1,992		1,992			
1	Gầu ngoạm 9-12m ³ 4 dây	2,400	2,400	1,300		1,300			
2	Gầu ngoạm thủy lực 12m ³	4,000	4,000						
3	Gia công chế tạo 02 phễu rót hàng rời	692		692		692			
	<i>Dự án khởi công mới năm 2017</i>		<i>77,000</i>	<i>127,142</i>		<i>127,142</i>	<i>132,282</i>		<i>132,282</i>
II	Chi nhánh Cảng Tân Vũ		77,000	127,142		127,142	132,282		132,282
1	Cần trục giàn bánh lốp RTG 40T	528,250	17,000						
2	Cần trục QC 40T	270,000	27,000	111,077		111,077	132,282		132,282
3	Ôtô vận chuyển	32,000	16,000	8,552		8,552			
4	Dự án đầu tư hệ thống cân tại CN Chùa Vẽ và Tân Vũ để kiểm soát tải trọng container trước khi xếp hàng xuống tàu theo quy định của Phụ lục công ước SOLAS có hiệu lực từ 01/07/2016	8,000	8,000						
5	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống DGPS cho các xe nâng hàng reachstacker và các cần trục RTG tại CN cảng Tân Vũ	4,000	4,000	3,926		3,926			
6	Dự án đầu tư nhỏ	5,000	5,000	3,587		3,587			

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
6.1	Dự án đầu tư mua sắm xe ô tô 5 chỗ ngồi phục vụ sản xuất kinh doanh	2,068		2,089		2,089			
6.2	Dự án đầu tư hệ thống cấp điện cho cần trục QC 9,10 và QC 3,4 tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	2,462		992		992			
	Lắp đặt hệ thống cấp nguồn cho QC 9, QC 10 CN Cảng Tân Vũ	992		992		992			
6.3	Đầu tư thiết bị kết nối xử lý tín hiệu DGPS trên cần trục giàn RTG và xe nâng container reachstacker tại CN Cảng Tân Vũ	506		506		506			
6.4	Các dự án đầu tư khác	1,434							
	Dự án khởi công mới năm 2018	384,400					75,160		75,160
I	Các Công ty TNHH MTV	10,250					10,250		10,250
1	Ô tô vận chuyển	4,050					4,050		4,050
2	Gầu ngoạm hàng rời 9-12m3	4,000					4,000		4,000
3	Xe xúc gạt bánh xích (thay thế xe bị rơi hỏng)	1,600					1,600		1,600
4	Trạm cấp nhiên liệu bồn chứa 15m3	600					600		600
II	Các Chi nhánh Công ty	364,150					54,910		54,910
1	Ô tô vận chuyển	16,200					16,200		16,200
2	Hệ thống cấp điện nguồn cho cần trục giàn QC 11, 12	650					650		650
3	Dự án đầu tư bổ sung các cần trục giàn RTG tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	343,600					34,360		34,360
4	Dự án đầu khung cầu phụ trợ cho cần trục giàn QC tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	3,000					3,000		3,000
5	Dự án lắp đặt hệ thống DGPS cho xe nâng container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	700					700		700
III	Các dự án đầu tư nhỏ	10,000					10,000		10,000
B	Cơ sở hạ tầng		124,750	47,313		47,313	115,915		115,915
	Các dự án thực hiện năm 2017	645,583	124,750	47,313		47,313	92,085		92,085

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
1	Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GĐIII	277,315	3,800	3,780		3,780	4,327		4,327
	Gói thầu 5C - Đường bãi, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước sau cầu 7	31,108		3,661		3,661			
	Gói 5B - Hệ thống cấp điện sau bến số 7 Cảng Đình Vũ	5,842	3,800				4,168		4,168
	- Lắp đặt 08 cột đèn 12m			120		120			
	Gói 4B - Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu 5B	26					14		14
	Gói 6B - Tư vấn giám sát thi công xây lắp gói thầu 5B	145					145		145
2	Đầu tư xây dựng bãi chứa hàng hậu phương bến 5, 6 - CN Cảng Tân Vũ	134,609	75,400	39,715		39,715	56,989		56,989
	Gói số 7: Xây dựng bãi hậu phương cầu 5, 6 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	55,659	33,000	22,179		22,179	21,000		21,000
	Gói số 8: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 7	79		98		98			
	Gói số 9: Giám sát thi công xây dựng bãi hậu phương cầu 5, 6 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	1,062		142		142	285		285
	Gói số 10: Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	49,793	17,000	16,195		16,195	6,500		6,500
	Gói số 11: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 10	105		46		46			
	Gói số 12: Giám sát thi công "Nhà điều hành thủ tục và Nhà xe - Chi nhánh Cảng Tân Vũ"	927	150	251		251	157		157
	Gói 15: Xây lắp hệ thống cấp điện từ trạm cắt đến Nhà văn phòng điều hành, thủ tục và nhà xe	2,874	1,800						
	Gói 19: Kho hàng CFS - CN Cảng Tân Vũ	30,274	21,450				26,650		26,650
	Gói 20 - Lắp HSMT và đánh giá HSDT Kho hàng CFS	104					57		57
	Gói 21 - Giám sát thi công xây dựng kho hàng CFS	881					881		881

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T. mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T. mại	Vốn tự có
	Hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương sau cầu 5, 6 giáp tuyến hàng rào B40	1,200					1,140		1,140
	Hệ thống cấp điện ngoài nhà	2,323	2,000	647		647	319		319
	Chi phí khác			156		156			
	- Phí lập hồ sơ PCCC Kho CFS			55		55			
	- Phí lập hồ sơ bảo vệ môi trường Kho CFS			25		25			
	- Khảo sát, lập TKBVTC, DT xây lắp hệ thống cấp điện từ trạm cắt đến Nhà văn phòng điều hành, thủ tục và nhà xe			65		65			
	- Thẩm tra TKBVTC, DT xây lắp hệ thống cấp điện từ trạm cắt đến Nhà văn phòng điều hành, thủ tục và nhà xe			7		7			
	- Thẩm hệ thống cấp điện ngoài nhà			5		5			
3	Hệ thống điện chiếu sáng bãi hậu phương cầu 2 CN Cảng Tân Vũ	1,108	900	900		900			
4	Hệ thống cấp điện tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	104,685		128		128	200		200
	Hệ thống cấp điện cho cần trục giàn RTG trên bãi hậu phương sau cầu 1, 2 Chi nhánh Cảng Tân Vũ (giai đoạn III của dự án).						200		200
	Kiểm toán các gói thầu			128		128			
5	Các công trình đầu tư nhỏ năm 2017	5,000	5,000	2,187		2,187			
	Cấp nguồn cho nhà điều hành 6 tầng chi nhánh Cảng Tân Vũ	876		876		876			
	Lắp đặt cột điện 7.4 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	425		424		424			
	Các Dự án đầu tư nhỏ thuộc Văn phòng công ty (Điều hòa, tổng đài điện thoại 3 số	887		887		887			
	Các công trình đầu tư khác	2,812							
6	Cải tạo cầu 3, 4 - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp đặt cần cầu quay	21,378	10,000				11,268		11,268
	Các gói thầu tư vấn	459					200		200
	Gói 1: Thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	10,693					10,693		10,693
	Gói 2: Thi công cải tạo cầu 4 và hệ thống điện - Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay	8,284							

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
	<i>Gói 3: Giám sát thi công cải tạo cầu 3 và hệ thống điện Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay</i>	293					293		293
	<i>Gói 4: Giám sát thi công cải tạo cầu 4 và hệ thống điện Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để phục vụ lắp cần cầu quay</i>	237							
	<i>Gói 5: Kiểm định thử tải chất lượng công trình cải tạo cầu 3 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ</i>	82					82		82
	<i>Gói 6: Kiểm định thử tải chất lượng công trình cải tạo cầu 4 Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ</i>	82							
	<i>Gói 7: Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành</i>	285							
7	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo và kéo dài bến phụ Chùa Vẽ về phía thượng lưu	96,838	25,000				1,000		1,000
8	Cải tạo công 1 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ	4,000	4,000						
9	Thực hiện giải ngân các công trình đã hoàn thành thi công	1,201,853		603		603	18,301		18,301
	<i>Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GDII (phần xây dựng)</i>	751,983		11		11	8,878		8,878
	<i>Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ - GDIII</i>	277,315					6,427		6,427
	<i>Dự án Đầu tư xây dựng đường RTG trên bãi tiền phương sau bến số 5 XNXD Tân Cảng</i>	14,453					194		194
	<i>Dự án Đầu tư hệ thống cấp điện tại XNXD Tân Cảng (nay là Chi nhánh Cảng Tân Vũ)</i>	104,685		0			651		651
	<i>Dự án Đầu tư xây dựng đường RTG trên bãi tiền phương sau bến XNXD Tân Cảng</i>	27,588		21		21	468		468
	<i>Dự án Đường RTG (giai đoạn II) Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	13,825		190		190	176		176
	<i>Dự án Bãi hậu phương giáp công số 2 và nhà đội cơ giới chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	12,004		323		323	181		181
	<i>Bãi rửa container và hệ thống xử lý nước thải Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	1,414		30		30			
	<i>Xây dựng hàng rào lưới B40 giai đoạn 2 - Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	982		12		12			
	<i>Xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ khai thác tàu RORO tại Chi nhánh cảng Tân Vũ</i>	998		16		16			

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
	<i>Các gói thầu tư vấn</i>						1,325		1,325
10	Dự án thuộc về Trung tâm điện lực	650	650						
	Dự án khởi công mới năm 2018	1,619,683					23,830		23,830
1	Xây dựng đường RTG và gổ kê container trên bãi hậu phương cầu 2 Chi nhánh Cảng Tân Vũ	25,000					500		500
2	Xây dựng đường RTG tại bãi chứa container lạnh sau cầu 3, 4 Chi nhánh Cảng Tân Vũ	4,000							
3	Bãi đội cơ giới mở rộng	1,000					1,000		1,000
4	Đường ô tô công 3- Chi nhánh Cảng Tân Vũ	2,000					2,000		2,000
5	Các dự án đầu tư nhỏ	10,000					10,000		10,000
6	Các dự án nghiên cứu hợp tác đầu tư tại Đình Vũ	10,000					10,000		10,000
7	Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu	330					330		330
	<i>Các công trình đầu tư nhỏ</i>	330					330		330
C	Đầu tư công nghệ thông tin		42,984	9,072		9,072	81,268		81,268
	Dự án trong năm 2017		42,984	9,072		9,072	79,368		79,368
1	Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý khai thác container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	61,383	25,000	90		90	49,106		49,106
2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối DGPS tại chi nhánh Cảng Tân Vũ	9,949		23		23	173		173
3	Dự án đầu tư thiết bị, công cụ kết nối dữ liệu Hải quan (hàng container Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ)	600	344	551		551			
4	Dự án cải tạo nâng cấp tổng thể hạ tầng và phần mềm quản trị và điều hành Cảng Hải Phòng (Tên dự án cũ: Dự án xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản trị và điều hành Cảng Hải Phòng)	39,270	10,000				27,489		27,489
5	Dự án trang bị cập máy chủ song sinh, tủ đĩa lưu trữ và phần mềm bản quyền	4,000	4,000	3,965		3,965			



TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	KH Năm 2017	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018		
				Tổng	Vốn vay T/mại	Vốn tự có	Tổng	Vốn vay T.mại	Vốn tự có
6	Trang bị phần mềm bản quyền cho máy vi tính	2,500	1,500				2,000		2,000
7	Nâng cấp mạng LAN tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ	600	600				600		600
8	Nâng cấp phần mềm trao đổi dữ liệu điện tử EDI	800	800						
9	Lắp đặt đường truyền dự phòng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	540	540	480		480			
10	Dự án Bổ sung chức năng phần mềm kết nối dữ liệu Hải quan	470	200	188		188			
11	Lắp đặt hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	580		601		601			
12	Dự án lắp đặt hạ tầng mạng và thiết bị mạng cho tòa nhà văn phòng điều hành chi nhánh cảng Tân Vũ	2,996		2,877		2,877			
13	Lắp đặt thang máy cáp công nghệ thông tin cho tòa nhà văn phòng điều hành, thủ tục nhà xe Chi nhánh Cảng Tân Vũ	300		297		297			
Các dự án khởi công năm 2018							1,900		1,900
1	Trang bị phần mềm hóa đơn điện tử và thanh toán online	700					700		700
2	Các công trình đầu tư nhỏ	1,200					1,200		1,200
	<i>Lắp đặt bổ sung thiết bị thu phát sóng vô tuyến phục vụ phần mềm điều hành sản xuất tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>	500					500		500
	<i>Trang bị bổ sung thiết bị kết nối dữ liệu hải quan</i>	500					500		500
	<i>Trang bị phần mềm bảo mật, an ninh mạng</i>	200					200		200
D	Các dự án đầu tư mở rộng	7,311,315	19,000				445,631	202,939	242,692
1	Dự án đầu tư xây dựng 02 bến tàu tại Lạch Huyện	6,946,315	19,000				368,981	202,939	166,042
2	Cảng Bến phà Đình Vũ - Cát Bà	365,000					76,650		76,650